

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH THẮT, TP HÀ NỘI
Bản án số: 33/2022/HSST

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 07/6/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH THẮT, THÀNH PHỐ HÀ NỘI.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Ông Nguyễn Văn Chiến

2- Ông Bùi Đăng Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thủy Tiên- Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/HSST ngày 10 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2022/HSST-QĐ ngày 26/5/2022, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Duy Nh, sinh năm 1984, nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Q, xã Ng, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Duy Nh1 và bà Nguyễn Thị T1; Vợ: Kiều Thị D; con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không; tiền án: có 03 tiền án:

+ Bản án hình sự số 51/2014/HSST ngày 29/9/2014 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt bị cáo Nh 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 200.000 đồng án phí hình sự. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/3/2015, đã nộp xong tiền án phí ngày 12/7/2015.

+ Bản án hình sự số 76/2016/HSST ngày 29/9/2016 của Tòa án nhân dân huyện Thạch Thất, xử phạt bị cáo Nh 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và 200.000 đồng án phí

hình sự. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2017, đã nộp xong tiền án phí ngày 25/11/2016.

+ Bản án hình sự số 43/2018/HSST ngày 26/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai xử phạt bị cáo Nh 42 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo Nh phải bồi thường cho anh Mai Đức Ch 16.000.000 đồng và phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự, 800.000 đồng án phí dân sự. Nh chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/9/2021. Đã nộp xong hai khoản tiền án phí vào ngày 22/7/2018 và ngày 22/8/2018. Chưa nộp số tiền bồi thường dân sự vì anh Mai Đức Ch không có đơn yêu cầu thi hành án.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/01/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1- Công an Thành phố Hà Nội, số giam 1724B2 buồng 6; Danh chỉ bản số 050 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 18/01/2022. Có mặt.

2. Đỗ Tiến T, sinh năm 1986, nơi ĐKKHKT và nơi cư trú: Thôn Ng, xã Ng, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; giới tính: Nam, dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Đỗ Tiến K và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị Minh H; con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 15/01/2022 đến 18/01/2022 được cho tại ngoại. Danh chỉ bản số 041 do Công an huyện Thạch Thất lập ngày 15/01/2022. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Phan Văn Q, sinh năm 1988.

Địa chỉ: thôn M, xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: thôn C, xã B, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

+ Bà Chu Thị T, sinh năm 1971.

Địa chỉ: thôn 2, xã Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

+ Ông Đặng Cao Q1, sinh năm 1952.

Địa chỉ: thôn 1, xã Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội.

Chị V có mặt; ông Q1, bà T và anh Q đều vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Kiều Thị D- sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn Q, xã Ng, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người làm chứng: Chị Chu Thị Kiều Ch1, sinh năm 1989.

Địa chỉ: xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sai cá nhân nên bị cáo Nguyễn Duy Nh nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 20h30' ngày 13/01/2022, Nh điều khiển xe mô tô Honda Wave anpha, màu xanh, BKS: 29T2- 8246 của chị Kiều Thị D (là vợ của Nh) đến xã H, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội tìm người dân có tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến thôn M, xã H, Nh phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, BKS: 29V5- 100.80 của anh Phan Văn Q- sinh năm 1988, trú tại: thôn M, xã H đang dựng ở lề đường sát với nhà văn hóa thôn B, xã H không ai trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này. Nh dựng xe mô tô BKS: 29T2- 8246 cách vị trí xe của anh Q khoảng 20 đến 30m rồi đi bộ quay lại vị trí xe BKS: 29V5- 100.80, dắt chiếc xe này đi được khoảng 50m thì bị người dân phát hiện, truy đuổi. Thấy vậy, Nh bỏ lại chiếc xe BKS: 29V5- 100.80 của anh Q, bỏ chạy về phía thôn M, xã H thì bị quần chúng nhân dân và lực lượng Công an xã H bắt quả tang, thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra, bị cáo Nh khai nhận trong ngày 13/01/2022 còn thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản khác tại xã H và xã Ph, cụ thể như sau:

*** Vụ thứ nhất:**

Khoảng 14h ngày 13/01/2022, Nh điều khiển xe mô tô BKS: 29T2- 8246 đến xã H, huyện Thạch Thất để trộm cắp tài sản. Khi đi đến thôn M, xã H, Nh phát hiện chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 33R3- 9095 của chị Nguyễn Thị V – sinh năm 1983, trú tại: thôn C, xã B, huyện Thạch Thất, đang dựng ở lề đường, trước cửa xưởng của gia đình anh Nguyễn Hữu Th- sinh năm 1980, trú tại: thôn M, xã H không ai trông giữ. Nh dựng chiếc xe BKS: 29T2- 8246 ở ngõ cách vị trí chiếc xe của chị V khoảng 100m. Nh đi bộ quay lại, dắt xe mô tô BKS: 33R3- 9095 khỏi vị trí ban đầu khoảng 200m đến chỗ không có người thì dừng lại, tháo bỏ mặt nạ đèn xe, giật giắc ổ điện (bao diêm) rồi dùng chân đạp cần khởi động nổ máy điều khiển xe đi. Sau đó, Nh điều khiển xe BKS: 33R3- 9095 đến thôn Ng, xã Ng, huyện Quốc Oai, Hà Nội bán cho bị cáo Đỗ Tiến T với giá 3.000.000 đồng. T sử dụng tài khoản ngân hàng MB có số tài khoản 0962956898 chuyển số tiền 3.000.000 đồng vào tài khoản ngân hàng MB số 0988573784 mang tên Kiều Thị D của Nh đang sử dụng. Sau khi nhận được tiền, bị cáo Nh bắt xe taxi do anh Chu Đức H- sinh năm 1977, trú tại: Thôn Tr, xã Y, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội điều khiển chở đến xã H lấy xe mô tô BKS: 29T2- 8246. T dùng tài khoản facebook có tên hiển thị “Huong Tiệp” đăng lên 02 nhóm có tên “Hội xe toàn quốc” và “Hội xe Dream Thái” với nội dung “Anh em nào cần mua xe alo”. Sau đó, có một người đàn ông gọi điện cho T bằng ứng dụng messenger và hỏi mua chiếc xe Honda Dream, BKS: 33R3- 9095. T báo giá bán xe là 3.700.000 đồng và hẹn gặp tại đường Hoàng Xá thuộc xã Yên Sơn, huyện Quốc Oai. Khi đến nơi, T gặp 2 nam thanh niên không quen biết, đeo khẩu trang. Hai người này hỏi Tiệp “Anh vừa gọi bán xe à?”. T nói “Phải” rồi họ đưa số tiền 3.700.000 đồng cho T. T giao chiếc xe Honda Dream, BKS: 33R3- 9095 cho hai người này.

*** Vụ thứ hai:**

Sau khi trộm cắp và tiêu thụ xong chiếc xe Honda Dream BKS: 33R3-9095, khoảng 17 giờ ngày 13/01/2022, Nh điều khiển xe mô tô BKS: 29T2-8246 đi đến khu vực gần nhà văn hóa thôn 2, xã Ph, huyện Thạch Thất thì thấy trong sân nhà văn hóa có để chiếc xe mô tô Honda Dream màu nâu, BKS: 29V5-037.27 của chị Chu Thị T- sinh năm 1971, trú tại: thôn 2, xã Ph không có người trông giữ, cổng nhà văn hóa mở. Nh cất xe mô tô BKS: 29T2-8246 ở khu vực cánh đồng gần đó rồi đi bộ quay lại nơi để xe mô tô BKS: 29V5- 037.27. Nh dùng cờ lê và tuốc nơ vít tháo mặt nạ ốp đèn xe, dùng tay tháo giắc ổ điện (bao diêm), dùng chân đạp cần khởi động nổ máy rồi điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 29V5- 037.27 đi ra chỗ vắng người tháo biển số xe vứt đi (không nhớ vị trí vứt). Sau đó, Nh đến nhà T bán chiếc xe mô tô BKS: 29V5- 037.27 cho bị cáo T với giá 3.500.000 đồng. T chuyển 2.000.000 đồng vào tài khoản số 0988573784, ngân hàng MB của Nh đang sử dụng và đưa 500.000 đồng tiền mặt cho Nh còn nợ lại 1.000.000 đồng. Sau khi nhận được tiền, Nh gọi xe taxi do anh Chu Đức H điều khiển chở đến xã H, huyện Thạch Thất lấy xe mô tô BKS: 29T2- 8246. Ngày 14/01/2022, T tháo các bộ phận của xe mô tô BKS: 29V5- 037.27 ra, mài số khung, số máy, sửa chữa thay thế một số phụ tùng của xe để sử dụng.

*** Vụ thứ ba:**

Khoảng 18 giờ 30 ngày 13/01/2022, Nh điều khiển xe mô tô BKS: 29T2-8246 đi đến khu vực sân bóng thôn 1, xã Ph, huyện Thạch Thất rồi dừng xe ở đó. Nh đi bộ vào khu vực chợ Vĩnh Lộc, quan sát thấy chiếc xe Honda Dream màu nâu, BKS: 33K1- 7904 của ông Đặng Cao Q1- sinh năm 1952, trú tại: thôn 1, xã Ph để ở ven đường trước cửa hàng tạp hóa thuộc thôn 2, không có người trông giữ và không khóa cổ, khóa càng. Nh đi bộ đến, dắt chiếc xe BKS: 33K1- 7904 rời khỏi vị trí ban đầu khoảng 500m thì dừng lại dùng tuốc nơ vít tháo mặt nạ ốp đèn xe và dùng tay tháo giắc ổ điện (bao diêm) rồi dùng chân đạp cần khởi động nổ máy. Nh điều khiển chiếc xe mô tô BKS: 33K1- 7904 đến nhà T bán cho T với giá 3.000.000 đồng. T chuyển 3.000.000 đồng vào tài khoản số 0988573784, ngân hàng MB của Nh đang sử dụng. Sau khi Nh ra về, T nhận được cuộc gọi của một người đàn ông từ ứng dụng messenger hỏi mua xe nhãn hiệu Honda, loại Dream (do sau khi bán chiếc xe BKS: 33R3- 9095 mua của Nh ở “Vụ thứ nhất” thì T vẫn chưa xóa bỏ bài đăng). T báo giá chiếc xe mô tô BKS: 33K1- 7904 với giá 3.500.000 đồng thì người đó đồng ý và 2 bên hẹn nhau tại cầu vượt Phương Bản thuộc xã An Thượng, huyện Hoài Đức để mua bán. Khi đến nơi, T gặp một người đàn ông khoảng 40 tuổi đang đứng đó nên hỏi: “Chú chờ cháu à?” thì người đàn ông trả lời: “Ừ, cháu bán xe à?”. Sau khi xem xe, người đàn ông trả T số tiền 3.500.000 đồng còn T đưa xe BKS: 33K1- 7904 cho người đó rồi ra về.

***Tang vật thu giữ:**

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29V5-100.80, số khung: 177439, số máy: 1477460.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, BKS: 29T2- 8246, số khung: 309444, số máy: 0309491.

- 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại kích thước (18x2)cm.

- 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kích thước (8x1)cm, một đầu được mài dẹt.

- 01 (một) tuốc nơ vít có chuôi bằng nhựa, dài 19cm.

- 01(một) chiếc ĐTDĐ Iphone 6plus, màu vàng, IMEI: 352044071605929, lắp sim số 0988.573.784.

- 02 (hai) đoạn video (lưu giữ trong một USB).

- 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu nâu và 01 chiếc quần dài bằng vải màu xanh.

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu bị mài số khung, số máy, bị tháo rời các bộ phận (2 bánh, yên xe, bình ác quy, yếm, 2 giá đỡ chân phía sau, đuôi xe, ốp nhôm xích) xe không có biển số.

- 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng).

* Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thạch Thất kết luận như sau:

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, sơn màu: Nâu, BKS: 29V5-100.80 có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là **6.910.075đ** (sáu triệu chín trăm mười nghìn không trăm bảy mươi lăm đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, sơn màu: Nâu, BKS: 33K1-7904 có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là **3.949.000đ** (ba triệu chín trăm bốn mươi chín nghìn đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, sơn màu: Nâu, BKS: 33R3-9095 có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là **4.936.250đ** (bốn triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn hai trăm năm mươi đồng).

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, sơn màu: Nâu, BKS: 29V5-037.27 có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là **5.923.500đ** (năm triệu chín trăm hai mươi ba nghìn năm trăm đồng).

Tổng giá trị 04 xe mô tô trên tại thời điểm tháng 01/2022 là **21.718.825đ** (hai mươi một triệu bảy trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng).

Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu bị mài số khung, số máy, bị tháo rời các bộ phận (2 bánh, yên xe, bình ác quy, yếm, 2 giá đỡ chân phía sau, đuôi xe, ốp nhôm xích) xe không có biển số. Tại bản kết luận giám định số 115/LKGD-PC09 ngày 11/04/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội kết luận không xác định được số khung, số máy nguyên thủy của chiếc xe này.

Trong các lần mua xe mô tô của Nguyễn Duy Nh, bị cáo Đỗ Tiến T không biết Nh đã trộm cắp những chiếc xe đó ở đâu, của ai, thời gian nào. Sau khi trộm cắp được các xe mô tô, Nh chủ động mang đến để bán cho T. Bị cáo T không biết, không bàn bạc, hứa hẹn trước việc

tiêu thụ các xe mô tô do bị cáo Nh trộm cắp. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với bị cáo Đỗ Tiến T về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm.

Đối với Kiều Thị D (là vợ bị cáo Nh) không giúp sức, không biết Nh sử dụng xe mô tô BKS: 29T2- 8246 để trộm cắp tài sản và sử dụng số tài khoản 0988573784, ngân hàng TMCP Quân đội của D để giao dịch nhận tiền từ việc trộm cắp tài sản của Nh. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với D.

Bị cáo Nguyễn Duy Nh đã bán 03 xe mô tô trộm cắp được cho bị cáo Đỗ Tiến T thu lợi 8.500.000 đồng. Số tiền trên, bị cáo Nh đã chuyển khoản 5.500.000 đồng cho chị Nguyễn Thị U- sinh năm 1987, trú tại: số 4, ngõ 93/61 Nghĩa Dũng, phường Phúc Xá, quận Ba Đình, Hà Nội để trả nợ, chuyển khoản 4.000.000đ (bốn triệu đồng) cho chị Nguyễn Thị H- sinh năm 1986 trú tại thôn B, xã H, huyện Thạch Thất để đổi lấy tiền mặt tiêu sài cá nhân hết. Cơ quan điều tra đã đề nghị chị U nộp lại số tiền 5.500.000đ (năm triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng chị U không đồng ý.

Đối với chị Nguyễn Thị U khi nhận số tiền 5.500.000 đồng từ Nh, ý thức chủ quan của U không biết đó là số tiền do Nh phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị U.

Bị cáo Đỗ Tiến T tự nguyện giao nộp số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền thu lợi được khi bán 02 chiếc xe mô tô do Nguyễn Duy Nh phạm tội mà có.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29V5- 100.80 là tài sản hợp pháp của anh Phan Văn Q nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Q.

Đối với các xe mô tô BKS: 33K1- 7904, xe mô tô BKS: 33R3- 9095 và chiếc BKS: 29V5- 037.27 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy tìm hiện vẫn chưa thu hồi được.

Về Dân sự:

- Anh Phan Văn Q không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Nh phải bồi thường gì về dân sự.

- Bà Chu Thị T yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Nh phải bồi thường số tiền 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) là giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 29V5- 037.27.

Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà T số tiền 6.000.000 đồng và đề nghị đối trừ vào số tiền 6.000.000 đồng đã nộp tại Cơ quan điều tra.

- Ông Đặng Cao Q1 không yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Nh phải bồi thường gì về dân sự và đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nh.

- Chị Nguyễn Thị V yêu cầu bị cáo Nguyễn Duy Nh phải bồi thường số tiền 18.000.000đ (mười tám triệu đồng) là giá trị của chiếc xe mô tô BKS: 33R3- 9095 bị cáo Nh đã chiếm đoạt của chị V. Ngày 27/5/2022, bị cáo Đỗ Tiến T đã tự nguyện bồi thường cho chị V số tiền 2.500.000 đồng, chị V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T và yêu cầu bị cáo Nh bồi thường tiếp số tiền 15.500.000 đồng. Tại phiên tòa chị V tiếp tục đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nh và bị cáo T.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy Nh, Đỗ Tiến T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bản cáo trạng số 41/CT-VKSTT ngày 05/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Duy Nh về tội “ Trộm cắp tài sản” theo Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đỗ Tiến T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Căn cứ Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: bị cáo **Nguyễn Duy Nh** từ 36 đến 42 tháng tù.

Căn cứ Khoản 1 Điều 323; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến T** từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại chị Kiều Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, BKS: 29T2- 8246.

Tiêu hủy: 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại kích thước (18x2)cm., 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kích thước (8x1)cm, một đầu được mài dẹt, 01 (một) tuốc nơ vít có chuôi bằng nhựa, dài 19cm, 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu nâu và 01 chiếc quần dài bằng vải màu xanh là trang phục bị cáo Nh mặc khi trộm cắp tài sản.

Phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng, IMEI: 352044071605929, lắp sim số 0988.573.784 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Nh.

Trả lại bà Chu Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu bị mài số khung, số máy, bị tháo rời các bộ phận (2 bánh, yên xe, bình ác quy, yếm, 2 giá đỡ chân phía sau, đuôi xe, ốp nhôm xích) xe không có biển số.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Đỗ Tiến T thu lời bất chính.

Về dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Duy Nh bồi thường cho bà Chu Thị T số tiền 19.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị V số tiền 15.500.000 đồng. Bị cáo Đỗ Tiến T bồi thường cho bà Chu Thị T số tiền 6.000.000 đồng và được đối trừ vào số tiền 6.000.000 đồng đã tự nguyện nộp tại Cơ quan điều tra.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thạch Thất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy Nh, Đỗ Tiến T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản án đã nêu. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu mà Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ, tang vật của vụ án, lời khai bị hại. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 13/01/2022, tại khu vực xã H và xã Ph, huyện Thạch Thất, Thành phố Hà Nội, bị cáo Nguyễn Duy Nh đã 04 lần có hành vi lén lút trộm cắp 04 (Bốn) xe mô tô của anh Phan Văn Q, chị Nguyễn Thị V, bà Chu Thị T và ông Đặng Cao Q1 với tổng trị giá tài sản là **21.718.825đ** (hai mươi một triệu bảy trăm mười tám nghìn tám trăm hai mươi lăm đồng) với mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Trong 04 vụ trộm cắp nêu trên, Nh đã 03 lần bán 03 xe mô tô BKS: 33K1- 7904, BKS 33R3- 9095 và BKS: 29V5- 037.27 có tổng giá trị **14.808.750đ** (mười bốn triệu tám trăm linh tám nghìn bảy trăm năm mươi đồng) cho bị cáo Đỗ Tiến T. T biết đây là tài sản do Nh phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên vẫn mua những chiếc xe của Nh. T đã bán trót lọt 02 xe mô tô với tổng số tiền 7.200.000đ (Bảy triệu hai trăm nghìn đồng) và thu lời được số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) và giữ lại 01 xe để sử dụng.

Hành vi trên của bị cáo Nguyễn Duy Nh đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Năm 2014, 2016, 2018 bị cáo Nguyễn Duy Nh ba lần bị Tòa án xét xử về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích. Do vậy, lần này bị cáo Nh phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, là tình tiết tăng nặng định khung hình phạt theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Nguyễn Duy Nh về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với Đỗ Tiến T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Chỉ trong khoảng thời gian từ 15 giờ đến đến 19 giờ 30 phút ngày 13/01/2022 liên tục ba lần bị cáo Nh đến bán cho T ba chiếc xe mô tô không có giấy tờ, bán với giá rẻ. T biết rằng các tài sản này do Nh phạm tội mà có nhưng vì hám lợi nên T vẫn mua của Nh ba chiếc xe và mang bán với giá cao hơn để kiếm lời. Tổng trị giá ba chiếc xe này theo kết quả định giá tài sản là 14.808.750 đồng. Hành vi trên của Đỗ Tiến T đã phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự.

Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch Thất truy tố bị cáo Đỗ Tiến T về tội danh và điều luật viện dẫn là đúng pháp luật.

[3]. Về hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đối với bị cáo Nguyễn Duy Nh, có nhân thân xấu, đã ba lần bị Tòa án xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học rèn luyện bản thân mà vẫn tiếp tục phạm tội. Lần này bị cáo Nh phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với tình tiết tái phạm nguy hiểm đã được áp dụng là tình tiết định khung nên bị cáo Nh không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Tái phạm nguy hiểm” nữa. Trong ngày 13/01/2022, bị cáo Nh có bốn lần thực hiện trộm cắp 04 chiếc xe mô tô, nên bị cáo Nh phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị Nh đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị hại là ông Đặng Cao Q1 và chị Nguyễn Thị V đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nh; Sau khi bị bắt quả tang về hành vi trộm cắp tài sản của anh Phan Văn Q thì bị cáo Nh đã tự nguyện khai ra các lần trộm cắp tài sản trước của bà T, ông Q1, chị V nên bị cáo Nh được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đỗ Tiến T:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong ngày 13/01/2022, bị cáo T có ba lần thực hiện hành vi mua 03 chiếc xe mô tô do bị cáo Nh phạm tội mà có, nên bị cáo T phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo T có nhân thân tốt, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo T tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bà T và chị V nhằm khắc phục hậu quả thay bị cáo Nh (Tài sản của bà T có trị giá 5.923.500 đồng thì bị cáo T đã bồi thường 6.000.000 đồng; tài sản của chị V có trị giá 4.936.250 đồng thì bị cáo T đã bồi thường 2.500.000 đồng), nên bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm b và hai tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do bị cáo T phạm tội thuộc trường hợp “Phạm tội hai lần trở lên” nên bị cáo T không được hưởng tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngày 14/01/2022 sau khi nghe tin Công an bắt giữ bị cáo Nh về hành vi Trộm cắp tài sản thì T đã đến cơ quan Công an xin đầu thú và tự nguyện giao nộp tài sản mua bán trái phép, nộp lại số tiền thu lời bất chính; bị hại là chị V có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, nên bị cáo T được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, tuy bị cáo T trong cùng một ngày có 03 lần liên tiếp thực hiện hành vi phạm tội nhưng giá trị tài sản mỗi lần phạm tội thấp đều thuộc tội phạm ít nghiêm trọng (Lần một tài sản trị giá: 4.936.250 đồng; Lần hai tài sản trị giá: 5.923.500 đồng; Lần ba tài sản trị giá: 3.949.000 đồng. Tổng ba lần là 14.808.750 đồng). Bị cáo T có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; Căn cứ Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo T được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương quản lý, giám sát cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Phan Văn Q đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường về dân sự nữa; ông Đặng Cao Q1 chưa được nhận lại tài sản do chiếc xe mô tô bị cáo Nh lấy trộm chưa thu hồi được nhưng ông Q1 cũng không yêu cầu bị cáo Nh bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Bà Chu Thị T yêu cầu bị cáo Nh bồi thường trị giá tài sản thiệt hại là 25.000.000 đồng (Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/01/2022 thì chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, sơn màu: Nâu, BKS: 29V5-037.27 có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 5.923.500 đồng). Tại phiên tòa bị cáo T tự nguyện bồi thường cho bà T số tiền 6.000.000 đồng và đề nghị đối trừ vào số tiền 6.000.000 đồng T đã nộp trong quá trình điều tra vụ án; bị cáo Nh tự nguyện bồi thường số tiền 19.000.000 đồng còn lại cho bà T.

Chị Nguyễn Thị V yêu cầu bị cáo Nh bồi thường trị giá tài sản thiệt hại là 18.000.000 đồng (Căn cứ Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 17/01/2022 thì xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Dream, sơn màu: Nâu, BKS: 33R3-9095 có giá trị tại thời điểm tháng 01/2022 là 4.936.250 đồng). Ngày 27/5/2022, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường cho chị V 2.500.000 đồng. Tại phiên tòa, chị V yêu cầu bị cáo Nh phải bồi thường tiếp số tiền 15.500.000 đồng, bị cáo Nh đồng ý tự nguyện bồi thường cho chị V số tiền 15.500.000 đồng.

Xét thấy việc các bị cáo tự nguyện bồi thường tài sản theo yêu cầu của bị hại nhằm khắc phục hậu quả là phù hợp pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị cáo T không yêu cầu bị cáo Nh hoàn trả số tiền đã bồi thường cho các bị hại là bà T và chị V, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu nâu, BKS: 29V5-100.80, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Phan Văn Q là đúng pháp luật.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, BKS: 29T2- 8246, là tài sản hợp pháp của chị Kiều Thị D (vợ bị cáo Nh). Do chị D không biết bị cáo Nh mượn

xe để sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý trách nhiệm hình sự đối với chị D. Do vậy, trả lại cho chị D chiếc xe máy này.

Đối với: 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại kích thước (18x2)cm., 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kích thước (8x1)cm, một đầu được mài dẹt, 01 (một) tuốc nơ vít có chuôi bằng nhựa, dài 19cm. Đây là dụng cụ bị cáo Nh sử dụng khi thực hiện tội phạm, giá trị sử dụng thấp nên được tiêu hủy.

Đối với 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng, IMEI: 352044071605929, lắp sim số 0988.573.784 được bị cáo Nh sử dụng để liên lạc trong quá trình phạm tội như: gọi taxi, nhận thông tin chuyển tiền bán tài sản qua tài khoản ngân hàng. Nên được phát mại để sung vào Ngân sách nhà nước.

Đối 02 (hai) đoạn video (lưu giữ trong một USB) có nội dung trích xuất từ camera an ninh của nhà dân quay lại hình ảnh bị cáo Nh trộm cắp tài sản nên được lưu làm tài liệu trong hồ sơ.

Đối với 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu nâu và 01 chiếc quần dài bằng vải màu xanh là trang phục bị cáo Nh mặc khi trộm cắp tài sản. Quần, áo này đã cũ không còn giá trị sử dụng nên được tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu bị mài số khung, số máy, bị tháo rời các bộ phận (2 bánh, yên xe, bình ác quy, yếm, 2 giá đỡ chân phía sau, đuôi xe, ốp nhôm xích) xe không có biển số. Đây là tài sản hợp pháp của bà T nên được trả lại cho bà T.

Đối với số tiền 8.500.000 đồng do bị cáo T trả cho bị cáo Nh khi mua 03 chiếc xe trộm cắp. Đây là khoản tiền bị cáo Nh có được do bán tài sản trộm cắp, nhưng do các bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại tài sản nên không truy thu số tiền này để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 7.200.000đ (bảy triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo T giao nộp, đây là khoản tiền do T bán 02 chiếc xe mô tô mua lại của Nì trộm cắp. Trong số tiền này có 6.000.000 đồng T phải trả cho bị cáo Nh khi mua xe, còn 1.200.000 đồng là tiền thu lời từ việc bán 02 chiếc xe. Do vậy, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng do T thu lời từ việc bán tài sản vi phạm. Trả lại cho bị cáo T số tiền 6.000.000 đồng đã nộp nhưng được dùng để thanh toán vào số tiền 6.000.000 đồng do bị cáo T tự nguyện bồi thường tài sản cho bà T.

[6]. Trong các lần mua xe mô tô của bị cáo Nh, Bị cáo T không biết Nh đã trộm cắp những chiếc xe đó ở đâu, của ai, thời gian nào. Sau khi trộm cắp được các xe mô tô, Nh chủ động mang đến để bán cho T. Bị cáo T không biết, không bàn bạc, hứa hẹn trước việc tiêu thụ các xe mô tô do bị cáo Nh trộm cắp. Do đó, Cơ quan điều tra không khởi tố đối với bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” với vai trò đồng phạm là đúng pháp luật.

Đối với Kiều Thị D (là vợ bị cáo Nh) không giúp sức, không biết Nh sử dụng xe mô tô BKS: 29T2- 8246 để trộm cắp tài sản và sử dụng số tài khoản 0988573784, ngân hàng TMCP

Quân đội của D để giao dịch nhận tiền từ việc trộm cắp tài sản của Nh. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với D là đúng pháp luật.

Đối với chị Nguyễn Thị U khi nhận số tiền 5.500.000 đồng do Nh trả nợ, chị Nguyễn Thị H cho bị cáo Nh đổi số tiền 4.000.000 đồng để Nh sử dụng, ý thức chủ quan của chị U và chị H không biết đó là số tiền do Nh phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị U và chị H là đúng pháp luật.

Đối với anh Chu Đức H là người lái xe taxi chở bị cáo Nh từ xã Ng, huyện Quốc Oai lên huyện Thạch Thất để Nh thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do bị cáo Nh không trao đổi và ý thức của anh H không biết việc bị cáo Nh thuê xe từ Quốc Oai đến Thạch Thất để trộm cắp tài sản, nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh H là đúng pháp luật.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Nh phải chịu án phí dân sự đối với số tiền bồi thường thiệt hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Duy Nh phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Đỗ Tiến T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Duy Nh** 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 14/01/2022.

Áp dụng Khoản 1 Điều 323; các điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm g Khoản 1 Điều 52, Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đỗ Tiến T** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Đỗ Tiến Tiệp cho Ủy ban nhân dân xã Ng, huyện Quốc Oai, Thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại chị Kiều Thị D 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave anpha, màu xanh, BKS: 29T2- 8246, số khung: 309444, số máy: 0309491.

Tiêu hủy: 01 (một) chiếc cờ lê bằng kim loại kích thước (18x2)cm, 01 (một) thanh kim loại hình lục giác, kích thước (8x1)cm, một đầu được mài dẹt, 01 (một) tuốc nơ vít có chuôi bằng nhựa, dài 19cm, 01 (một) chiếc áo khoác dài tay màu nâu và 01 chiếc quần dài bằng vải màu xanh là trang phục bị cáo Nh mặc khi trộm cắp tài sản.

Phát mại, sung vào ngân sách nhà nước 01(một) chiếc điện thoại di động Iphone 6plus, màu vàng, IMEI: 352044071605929, lắp sim số 0988.573.784 thu giữ của bị cáo Nguyễn Duy Nh.

Trả lại bà Chu Thị T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream màu nâu bị mài số khung, số máy, bị tháo rời các bộ phận (2 bánh, yên xe, bình ác quy, yếm, 2 giá đỡ chân phía sau, đuôi xe, ốp nhôm xích) xe không có biển số.

Các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận tài sản, tang vật số 42/2022 ngày 06/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch Thất.

Sung vào ngân sách nhà nước số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm nghìn đồng) do bị cáo Đỗ Tiến T thu lời bất chính. Bảo thủ số tiền 6.000.000 đồng của bị cáo Đỗ Tiến T để thực hiện việc bồi thường cho bà Chu Thị T. Hai khoản tiền này theo Ủy nhiệm chi ngày 06/6/2022 của Công an huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Về dân sự: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật Hình sự.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Duy Nh bồi thường cho bà Chu Thị T số tiền 19.000.000 đồng (*Mười chín triệu đồng*), bồi thường cho chị Nguyễn Thị V số tiền 15.500.000 đồng (*Mười lăm triệu năm trăm nghìn đồng*).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Đỗ Tiến T bồi thường cho bà Chu Thị T số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*), được thanh toán vào số tiền 6.000.000 đồng (*Sáu triệu đồng*) bị cáo T đã nộp trong quá trình điều tra vụ án và đang được bảo thủ theo ủy nhiệm chi ngày 06/6/2022 của Công an huyện Thạch Thất tại Kho bạc nhà nước Thạch Thất.

Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điểm a Khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Duy Nh phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.725.000đ (Một triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự. Bị cáo Đỗ Tiến T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Căn cứ các điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo không thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Công an huyện Thạch Thất
- VKSND huyện Thạch Thất;
- Chi cục THA dân sự huyện Thạch Thất;
- TAND Thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đỗ Ngọc Sơn